

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư - dự án thành phần  
Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn thuộc  
Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3110/STNMT-CCBVMT ngày 12/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư - dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn thuộc dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định;*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư - dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn thuộc dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 685/BQL-KTTĐ ngày 12/11/2022 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 955/TTr-STNMT ngày 15/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Tiểu dự án Xây dựng các khu tái định cư - dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn thuộc dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước và các phường Nhơn Phú, Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** UBND huyện Tuy Phước và UBND thành phố Quy Nhơn có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường khi hình thành khu dân cư theo các nội dung đã được phê duyệt trong Báo cáo ĐTM

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQLDA NN&PTNT;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- UBND huyện Tuy Phước;
- UBND phường Nhơn Phú;
- UBND phường Nhơn Bình;
- UBND thị trấn Diêu Trì;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA TIỂU DỰ ÁN**  
**XÂY DỰNG CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ – DỰ ÁN THÀNH PHẦN TUYẾN**  
**ĐƯỜNG TỪ QUỐC LỘ 19C KẾT NỐI CẢNG QUY NHƠN THUỘC**  
**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TÍCH HỢP THÍCH ỨNG - TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2022 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên Tiểu dự án: Xây dựng các khu tái định cư - dự án thành phần Tuyến đường từ Quốc lộ 19C kết nối cảng Quy Nhơn thuộc dự án Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định.

- Địa điểm thực hiện: thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước và các phường Nhơn Phú, Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

**a. Khu tái định cư phường Nhơn Phú**

- Tổng diện tích: 41.122,77 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: 152 lô đất ở, khoảng 608 người.

**b. Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình**

- Tổng diện tích: 30,046.7 m<sup>2</sup> (trong đó diện tích khu tái định cư là 22.445,31 m<sup>2</sup> và diện tích thuộc hành lang thoát lũ là 7.601,39 m<sup>2</sup>).

- Quy mô: 128 lô đất ở, khoảng 512 người.

**c. Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì**

- Tổng diện tích: 15.087,40 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: 50 lô đất ở, khoảng 200 người.

**1.3. Các công trình chính của Tiểu dự án:** san nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Tiểu dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 47.124,4 m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của Tiểu dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công; có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặt của các mương đất nội đồng xung quanh.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn,

đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Tiểu dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt (Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và ô nhiễm vi sinh...) của công nhân:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú phát sinh với lưu lượng khoảng 2,16 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình phát sinh với lưu lượng khoảng 1,8 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì phát sinh với lưu lượng khoảng 1,08 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày/khu tái định cư. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

###### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt (Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và ô nhiễm vi sinh...) của các hộ dân tại các khu tái định cư, cụ thể:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú phát sinh với lưu lượng khoảng 58,36 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình phát sinh với lưu lượng khoảng 49,15 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì phát sinh với lưu lượng khoảng 16 m<sup>3</sup>/ngày.

##### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, VOC,...

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng tại Khu tái định cư phường Nhơn Phú phát sinh với khối lượng khoảng 11,7 tấn; khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình phát sinh với khối lượng khoảng 9,2 tấn. Thành phần chủ yếu là thân cây, lá, gốc cây,...

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các khu tái định cư:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú phát sinh với khối lượng khoảng 123 - 206 kg/ngày.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình phát sinh với khối lượng khoảng 67,2 - 112 kg/ngày.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì phát sinh với khối lượng khoảng 45 - 75 kg/ngày.

+ Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú phát sinh với khối lượng khoảng 54 kg/ngày.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình phát sinh với khối lượng khoảng 45 kg/ngày.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì phát sinh với khối lượng khoảng 27 kg/ngày.

+ Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú phát sinh với khối lượng khoảng 547,2 kg/ngày.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình phát sinh với khối lượng khoảng 460,8 kg/ngày.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì phát sinh với khối lượng khoảng 180 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp cần kiểm soát

- Chất thải nguy hại: phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu nhớt của các phương tiện thi công với khối lượng khoảng 85 kg trong suốt quá trình thi công các khu tái định cư. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải,...

- Chất thải công nghiệp cần kiểm soát: phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện thi công, hoạt động in ấn với khối lượng khoảng 159

kg trong suốt quá trình thi công các khu tái định cư. Thành phần chủ yếu là mực in thải, giẻ lau dính dầu,...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực các khu tái định cư và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các khu tái định cư công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực các khu tái định cư và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân; việc thoát nước mưa, lũ và kênh mương nội đồng.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực các khu tái định cư.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Tiểu Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 500 lít/khu tái định cư; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng chặn trước khi thải ra môi trường.

##### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: trong quá trình thiết kế xây dựng, Chủ dự án thiết kế hệ thống thu gom, thoát nước mưa của các khu tái định cư tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải, cụ thể:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú: bố trí tuyến ống bê tông cốt thép đường kính từ D600mm đến D800mm dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Vân Hà, chảy về cửa xả tại phía Tây, đổ ra nhánh sông Hà Thanh. Hướng thoát nước chính theo hướng từ Bắc vào Nam và từ Đông sang Tây.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình:

bố trí tuyến ống bê tông cốt thép đường kính từ D600mm đến D800mm dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa, sau đó đấu nối vào đường ống D1500 trên Quốc lộ 19C. Hướng thoát nước chính từ Bắc vào Nam.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì: bố trí đường ống bê tông cốt thép đường kính từ D600mm đến D800mm dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa, sau đó dẫn về cửa xả phía Nam khu tái định cư, thoát ra sông Hà Thanh. Hướng thoát nước chính từ Bắc vào Nam.

- Nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE bố trí dọc tuyến đường giao thông nội bộ (được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước mưa), phương án xử lý nước thải cụ thể như sau:

+ Khu tái định cư phường Nhơn Phú: giai đoạn trước mắt, đầu tư xây dựng 01 bể tự hoại 5 ngăn công suất 60 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải được thu gom bằng các tuyến ống HDPE có đường kính D280mm, D400mm và D500mm dọc theo vỉa hè về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý trước khi thải vào mương hiện trạng phía Nam khu tái định cư (bằng đường ống HDPE D500 dài khoảng 80 m). Về lâu dài, nước thải tại khu tái định cư được đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Vân Hà để xử lý.

+ Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình: nước thải được dẫn về trạm bơm công suất 1.800 m<sup>3</sup>/ngày (thuộc Dự án khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình (giai đoạn 2)) theo hình thức tự chảy bằng tuyến ống HDPE đường kính DN200, dài khoảng 110 m (ngang qua hành lang thoát lũ), sau đó bơm về Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình để xử lý.

+ Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì: giai đoạn trước mắt, nước thải được thu gom bằng tuyến ống HDPE đường kính DN200 và thu gom về hố ga chờ đấu nối phía Đông Bắc khu tái định cư. Về lâu dài, nước thải khu tái định cư được đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Trạm xử lý nước thải Bắc Diêu Trì, công suất 2.100 - 3.800 m<sup>3</sup>/ngày cách khu vực Dự án 400 m về phía Đông để xử lý (theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 khu vực phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035).

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các khu tái định cư được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 58, 66 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

b) Giai đoạn hoạt động

- UBND huyện Tuy Phước và UBND thành phố Quy Nhơn chỉ đạo tổ chức hoạt động thu gom rác cho các hộ dân trên địa bàn.

- Mỗi khu tái định cư bố trí 01 điểm tập kết dụng cụ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải có diện tích 20 m<sup>2</sup> tại khu vực cây xanh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

- Quy định áp dụng: Điều 68, 69, 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.



#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

##### 4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### 4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

##### 4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

##### 4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục san nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Tiểu Dự án**

#### 5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ Phía Bắc Khu tái định cư phường Nhơn Phú (tọa độ: X = 599141; Y = 1526462).

+ Phía Bắc Khu tái định cư tại khu đất phía Tây chung cư Nhà ở xã hội Nhơn Bình (tọa độ: X = 601564; Y = 1526361).

+ Phía Nam Khu tái định cư phía Bắc cầu Diêu Trì (tọa độ: X = 596.920; Y = 1526522).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, ồn, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.